

PHÍA SÁU BƯỚC MÀN TỐI

Cộng sản VN mở ra cuộc chiến, nhiều mặt trận đã diễn ra: • Tổng tiến công tết Mậu Thân 1968 diễn ra đều khắp các tỉnh - thành miền Nam.

*“Xuân này hơn hẳn mấy Xuân qua,
Thắng trận tin vui khắp nước nhà,
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ,
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta.” +
(Thơ chúc Tết của CT Hồ Chí Minh)*

*“Một cú đập lớn để tung toé ra các khả năng chính trị”
(Lời Tổng bí thư Lê Duẩn).*

Chiến thuật diễn ra khốc liệt nhưng hệ quả choán váng - bế tắc. Cả hai phía đều chịu thương vong nặng nề.

Riêng về phía Bắc Việt:

“Bộ đội các sư đoàn, trung đoàn, chủ lực Miền không tiến được vào nội thành, đặc công - biệt động và các đơn vị mũi nhọn tác chiến bên trong trở thành đơn độc, bị bao vây bốn mặt lực lượng bị tiêu hao đến 80%, một số đơn vị chiến đấu bị bắt - hy sinh đến người cuối cùng, cơ sở nội thành bộc lộ tổn thất nặng nề, lương thực cất giấu bí mật đã hết.”

Nguồn: <https://www.quansuvn.net/index.php?topic=31043.55;wap2>

Quân Bắc Việt thất bại ê chề bị đánh bật ra khỏi các đô thị lớn.

Mùa Hè đỏ lửa 1972, giữa trưa ngày 30/3/1972 quân Bắc Việt mở một cuộc tiến công vượt sông Bến Hải, tràn qua ranh giới quân sự, pháo kích - tấn công vào lực lượng quân đội Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng hòa đóng tại

tỉnh Quảng Trị.

“Dưới bức tường lửa hung bạo dã man của các loại pháo, bộ đội cộng sản đã bắn trực diện vào dòng người chạy loạn trên quốc lộ 1 đoạn từ thị xã Quảng Trị qua Hải Lăng tới Huyện Phong Điền, hàng chục ngàn thường dân đã chết trên đoạn đường này, và cái tên Đại lộ Kinh Hoàng được có từ ngày đó” (Đài RFA - Hoa Kỳ).

Tướng Ngô Quang Trưởng của Miền Nam Việt Nam là người được điều động từ Miền Tây ra Miền Trung để giành lại Quảng Trị từ tháng 5 năm 1972. Cuốn sách “The Easter Offensive of 1972” thuật lại cuộc phòng thủ từ phía Miền Nam, trong đó kể lại: ngày 1/5/1972, trên Quốc lộ 1 từ Quảng Trị, Đông Hà xuôi về nam (đoạn cầu Mỹ Chánh), dòng người dân và quân trộn lẫn vào nhau *“dưới bức tường lửa hung bạo dã man của các loại pháo địch”*.

Gerald Turley là một cố vấn Mỹ tại chiến trường Quảng Trị đương thời. Sách “The Easter Offensive” của ông cho thấy sự kiện người dân chạy tị nạn khỏi Đông Hà và Quảng Trị về phía nam (phía Mỹ Chánh, Huế) không chỉ diễn ra trong ngày 1/5/1972 mà đã diễn ra trước đó và sau đó. Theo tác giả, ngày 29/4, ông chứng kiến cảnh hàng ngàn người chạy tị nạn khỏi thành phố Quảng Trị và Đông Hà về phía Mỹ Chánh và bị pháo Miền Bắc bắn dọc đường.

Về phía báo chí tư nhân ở Miền Nam Việt Nam đương thời, ký giả Nguyễn Thanh là người đầu tiên của báo Sóng Thần lọt vào đoạn đường nói trên vào đầu tháng 7 năm 1972, khi cuộc chiến vẫn đang tiếp diễn, chứng kiến hậu quả của cuộc nã pháo hai tháng trước đó, và đặt tên gọi “Đại lộ Kinh hoàng” cho đoạn đường và sự kiện này.

Báo Sóng Thần sau đó tổ chức một hoạt động nhân đạo là hốt xác nạn nhân tử nạn trên đoạn đường này trong sự kiện nói trên, từ tháng 7 khi chiến sự vẫn chưa kết thúc trong khu vực, đến tháng 1 năm 1973. Các bài tường thuật của họ được đăng liên tục nhiều kỳ trên báo Sóng Thần.

Tiến sỹ Van Nguyen - Marshall, phó giáo sư sử học tại Đại học Trent, Canada, đã chọn các bài tường thuật nói trên làm dữ liệu khảo sát cho một nghiên cứu đăng trên tạp chí War and Society, năm 2018. (Xem: Van Nguyen-Marshall, Appeasing the Spirits Along the 'Highway of Horror': Civic Life in Wartime Republic of Vietnam, War & Society, Volume 37, 2018 - Issue 3, Pages 206-222)

Bài nghiên cứu của Van Nguyen - Marshall không tập trung vào bản thân sự kiện “Đại lộ Kinh hoàng” mà sử dụng các bài tường thuật tại hiện trường khi cuộc chiến vẫn đang tiếp diễn để khảo sát các nỗ lực hoạt động nhân đạo trong chiến tranh, những chấn thương tinh thần của xã hội do những cái chết hàng loạt, sự năng động của xã hội dân sự miền Nam Việt Nam đương thời.

Kiểm chứng:

Báo Nhân Dân, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong một bài viết ở mục “Bình luận - Phê phán”, phủ nhận sự kiện này, cho rằng đó là “sự kiện bịa đặt, được dựng lên chỉ để vu cáo, vu khống Đảng, Nhà nước, nhân dân Việt Nam.” (Báo Nhân Dân, 17/9/2015). Tuy nhiên, bài viết chỉ tuyên bố như trên mà không đưa ra các luận cứ, luận chứng đi kèm, vì vậy người đọc không thể khảo sát gì thêm ở tư liệu này.

Đại tá Nguyễn Quý Hải Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 2, Trung đoàn Pháo binh 38 (Đoàn pháo binh Bông Lau), thuộc Quân đội Miền Bắc, là nhân

chúng xác thực đã viết trong cuốn sách “Nhật ký chiến trường Mùa Hè Cháy):

“... lực lượng pháo binh chủ lực trong chiến dịch tấn công Quảng Trị Trung đoàn 38 (tức Đoàn pháo binh Bông Lau) đã nã pháo trùm lên Quốc lộ 1 phía nam thị xã Quảng Trị ngày 1/5/1972.”

Ở một phần khác cũng trong sách Mùa Hè Cháy, tác giả ghi lại lời ghi chép của Trương Nguyên Tuệ. Đại tá Trương Nguyên Tuệ là nhà báo quân đội - nhà khảo cứu lịch sử đảng CS, tác giả cuốn sách “Định Hoà Trung Dũng” viết về lịch sử đảng bộ ở Bình Dương có ghi:

“Trong hai ngày 29 và 30-4-1972, các loại pháo của ta bắn rất chính xác xuống các mục tiêu được giao. Pháo chiến dịch làm tê liệt và tiêu diệt các trận địa pháo binh địch ở Ai Tử, La Vang, liên tục bắn phá sở chỉ huy sư đoàn 3 nguy, căn cứ hậu cần và sân bay Ai Tử. Sở chỉ huy của chuẩn tướng nguy Vũ Văn Giai rơi vào tình trạng hỗn loạn, quan quân vất lại toàn bộ giấy tờ sổ sách ‘bỏ của chạy lấy người’. Một tiểu đoàn 130mm của trung đoàn 38 được cấp thêm 700 trái đạn, chuyển sang làm nhiệm vụ chặn địch rút chạy vào phía nam theo trục đường 1 và chi viện cho bộ binh sư đoàn 304 đánh chiếm phía bắc cầu Quảng Trị.

Sáng 1-5-1972, trong lúc bộ binh qua cầu tiến vào thị xã Quảng Trị và tiếp tục truy quét địch, pháo 122mm và 130mm của trung đoàn 38 chụp lên đội hình bộ binh và cơ giới địch đang chen chúc dày đặc trên đường 1, gây cháy nổ và ùn tắc, tạo thành một vùng lửa đỏ và khói bụi trùm kín. Trên đoạn đường Quảng Trị, La Vang, địch rơi vào thảm cảnh khủng khiếp. Cũng trong ngày hôm đó, sư đoàn 324 và trung đoàn 27 của Mặt trận B5 nhanh chóng làm chủ địa bàn được giao vào sát sông Mỹ Chánh tiếp giáp

với Thừa Thiên. Toàn tỉnh Quảng Trị đã giải phóng.” (Mùa hè cháy, sách đã dẫn, trang 241.)

Mùa hè cháy

Đình. Đồi quan sát chỉ huy của trung đoàn đặt trên một đỉnh núi cao có tầm nhìn bao quát từ Ai Tử đến cầu Quảng Trị bắc qua sông Thạch Hãn, vào tới La Vang.

Trong hai ngày 29 và 30-4-1972, các loại pháo của ta bắn rất chính xác xuống các mục tiêu được giao. Pháo chiến dịch làm tê liệt và tiêu diệt các trận địa pháo binh địch ở Ai Tử, La Vang, liên tục bắn phá sở chỉ huy sư đoàn 3 ngụy, căn cứ hậu cần và sân bay Ai Tử. Sở chỉ huy của chuẩn tướng ngụy Vũ Văn Giai rơi vào tình trạng hỗn loạn, quan quân vất lại toàn bộ giấy tờ sổ sách "bỏ của chạy lấy người". Một tiểu đoàn 130mm của trung đoàn 38 được cấp thêm 700 trái đạn, chuyển sang làm nhiệm vụ chặn địch rút chạy vào phía nam theo trục đường 1 và chỉ viện cho bộ binh sư đoàn 304 đánh chiếm phía bắc cầu Quảng Trị.

Sáng 1-5-1972, trong lúc bộ binh qua cầu tiến vào thị xã Quảng Trị và tiếp tục truy quét địch, pháo 122mm và 130mm của trung đoàn 38 chụp lên đội hình bộ binh và cơ giới địch đang chen chúc dày đặc trên đường 1, gây cháy nổ và ùn tắc, tạo thành một vùng lửa đỏ và khói bụi trùm kín. Trên đoạn đường Quảng Trị-La Vang, địch rơi vào một thảm cảnh khủng khiếp. Cũng trong ngày hôm đó, sư đoàn 324 và trung đoàn 27 của Mặt trận B5 nhanh chóng làm chủ địa bàn được giao vào sát sông Mỹ Chánh tiếp giáp với Thừa Thiên. Toàn tỉnh Quảng Trị đã giải phóng.

Trương Nguyễn Tuệ

Mùa hè cháy

Đình Đài quan sát chỉ huy của trung đoàn đặt trên một đỉnh núi cao có tầm nhìn bao quát từ Ái Tử đến cầu Quảng Trị bắc qua sông Thạch Hãn, vào tới La Vang.

Trong hai ngày 29 và 30-4-1972, các loại pháo của ta bắn rất chính xác xuống các mục tiêu được giao. Pháo chiến dịch làm tê liệt và tiêu diệt các trận địa pháo binh địch ở Ái Tử, La Vang, liên tục bắn phá sở chỉ huy sư đoàn 3 ngụy, căn cứ hậu cần và sân bay Ái Tử. Sở chỉ huy của chuẩn tướng ngụy Vũ Văn Giai rơi vào tình trạng hỗn loạn, quan quân vất vả toàn bộ giấy tờ sổ sách "bỏ của chạy lấy người". Một tiểu đoàn 130mm của trung đoàn 38 được cấp thêm 700 trái đạn, chuyển sang làm nhiệm vụ chặn địch rút chạy vào phía nam theo trục đường 1 và chỉ viện cho bộ binh sư đoàn 304 đánh chiếm phía bắc cầu Quảng Trị.

Sáng 1-5-1972, trong lúc bộ binh qua cầu tiến vào thị xã Quảng Trị và tiếp tục truy quét địch, pháo 122mm và 130mm của trung đoàn 38 chụp lên đội hình bộ binh và cơ giới địch đang chen chúc dày đặc trên đường 1, gây cháy nổ và ìn tắc, tạo thành một vùng lửa đỏ và khói bụi trùm kín. Trên đoạn đường Quảng Trị-La Vang, địch rơi vào một thảm cảnh khủng khiếp. Cũng trong ngày hôm đó, sư đoàn 324 và trung đoàn 27 của Mặt trận B5 nhanh chóng làm chủ địa bàn được giao vào sát sông Mỹ Chánh tiếp giáp với Thừa Thiên. Toàn tỉnh Quảng Trị đã giải phóng.

Trương Nguyên Tuệ

241

Ảnh chụp đoạn ghi chép của nhà báo Đại tá Trương Nguyên Tuệ in lại trong sách "Mùa hè cháy" của Đại tá Nguyễn Quý Hải

Báo Quân đội Nhân dân, bài "Quảng Trị - Thừa Thiên năm 1972: Cuộc đọan đầu lịch sử (Bài 2)", ngày 27/03/2012, viết:

"Ngày 1-5-1972, sau khi Đông Hà, Ái Tử bị mất, quận lỵ Hải Lăng bị uy hiếp, Quốc lộ 1 bị cắt, quân ngụy hoang mang, đến 11 giờ ngày 1-5, quân ngụy bắt đầu rút. Nhằm được ý đồ của ngụy quân, Bộ tư lệnh chiến dịch lệnh cho Sư đoàn bộ binh 324 lập tức cơ động bộ đội chặn đánh quân ngụy ở Cầu Nhũng, cầu dài và cầu bến Đá. Trung đoàn bộ binh 66, Sư đoàn 304 chặn đánh quân ngụy ở La Vang, đồng thời pháo binh mặt trận bắn mãnh liệt vào đội hình rút lui của ngụy quân, gây nên một cuộc bỏ xe, bỏ pháo tháo chạy hỗn loạn."



Xem trên Quân đội Nhân dân, (truy cập ngày 5/1/2022)

Báo Quảng Trị, bài: “Quân dân huyện Hải Lăng trong chiến dịch giải phóng Quảng Trị 1972”, ngày 27/04/2012, của tác giả Trần Ngọc Ánh, Bí thư Huyện ủy Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, viết:

“Suốt cả ngày 1-5-1972, quân ngụy tổ chức hàng chục đợt tấn công và sử dụng tất cả những gì có thể nhằm khai thông đường rút chạy. Trên tuyến Quốc lộ 1 từ thị xã Quảng Trị đến Mỹ Chánh, các đồn bốt đều lần lượt bị ta đánh phá, toàn bộ quân địch bị tiêu diệt, chúng bỏ lại xác chết ngổn ngang và hàng nghìn xe pháo, vũ khí máy móc, phương tiện chiến tranh. Đoạn Quốc lộ 1 này đã trở thành “Đại lộ kinh hoàng” của Mỹ- ngụy trong ngày 1-5-1972.”



Xem trên báo Quảng Trị (truy cập ngày 5/1/2022)

“Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 48 năm ngày giải phóng Quảng Trị (1/5/1972 - 1/5/2020) và 48 năm sự kiện 81 ngày đêm Thành Cổ Quảng Trị (1972 - 2020)” của Tỉnh Quảng Trị, ngày 08/04/2020, viết:

“Sau khi chiếm được Đông Hà, La Vang, Ái Tử, các cánh quân chủ lực và lực lượng quân khu từ nhiều hướng tập trung tấn công giải phóng thị xã Quảng Trị. 11 giờ ngày 1/5/1972 địch bắt đầu rút khỏi thị xã Quảng Trị với ý định lui quân có tổ chức để bảo toàn lực lượng, nhưng không ngờ chúng đi đến đâu cũng bị đánh, chạy đâu cũng bị chặn. Cả đoạn đường gần 30km từ thị xã Quảng Trị đến Mỹ Chánh trở thành “đại lộ kinh hoàng” đối với Mỹ - ngụy.”

của một trung đội quân giải phóng với vũ khí bộ binh nhẹ. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt. Lực lượng ngụy quân đông gấp nhiều lần, nhưng trung đội đã ngoan cường chiến đấu, đẩy lùi nhiều đợt tiến công của địch, tiêu diệt 125 ngụy quân, bắn cháy 5 xe tăng. Cả trung đội chiến đấu đến viên đạn cuối cùng rồi dùng lưỡi lê, dao găm đánh giáp lá cà với quân ngụy. Mai Quốc Ca và 18 cán bộ, chiến sĩ hy sinh, riêng chiến sĩ Thành Vũ Quang bị thương và rơi vào tay địch. Cầu Quảng Trị bị phá hỏng, quân ngụy bị chặn lại trước chốt thép của 20 cán bộ, chiến sĩ anh hùng.

Ngày 1-5-1972, sau khi Đông Hà, Ái Tử bị mất, quận lỵ Hải Lăng bị uy hiếp, Quốc lộ 1 bị cắt, quân ngụy hoang mang, đến 11 giờ ngày 1-5, quân ngụy bắt đầu rút. Năm được ý đồ của ngụy quân, Bộ tư lệnh chiến dịch lệnh cho Sư đoàn bộ binh 324 lập tức cơ động bộ đội chặn đánh quân ngụy ở Cầu Nhùng, cầu dài và cầu bến Đái. Trung đoàn bộ binh 66, Sư đoàn 304 chặn đánh quân ngụy ở La Vang, đồng thời pháo binh mặt trận bắn mãnh liệt vào đội hình rút lui của ngụy quân, gây nên một cuộc bỏ xe, bỏ pháo tháo chạy hỗn loạn.

15 giờ ngày 1-5-1972, được tin quân ngụy có kế hoạch rút chạy khỏi thị xã Quảng Trị, từ sở chỉ huy phía trước, Thiếu tá Nguyễn Đức Huy, Trung đoàn phó Trung đoàn bộ binh 9 được lệnh của Sư đoàn trưởng 304, nhanh chóng đánh chiếm và giải phóng thị xã Quảng Trị. Sau khi nhận lệnh, Nguyễn Đức Huy cùng Thiếu tá Lê Thanh Khê, Phó chính ủy Trung đoàn bộ binh 9, đốc chiến tiểu đoàn bộ binh 1 do Đại úy Vũ Đức Chiến làm Tiểu đoàn trưởng, Đại úy Nguyễn Văn Thềm làm Chính trị viên cùng đại đội súng máy cao xạ 14,5 ly vượt sông Thạch Hãn vào lúc 20 giờ ngày 1-5, tới bờ nam sông Thạch Hãn. Sau khi ổn định đội hình theo kế hoạch tác chiến, hướng chủ yếu của Tiểu đoàn bộ binh 1 theo đường Trần

Xem tài liệu tuyên truyền của tỉnh Quảng Trị ở đây (truy cập ngày 5/1/2022)

Như vậy, qua các tư liệu nêu trên, chúng ta thấy:

- Các ghi chép của cả hai phía đều khẳng định có một cuộc tấn công bằng pháo binh vào Quốc lộ 1 đoạn phía nam thị xã Quảng Trị đến cầu Mỹ Chánh vào ngày 1/5/1972.
- Các ghi chép của cả hai phía đều ghi nhận khẳng định cuộc tấn công bằng pháo nói trên đã gây ra những cảnh tượng “kinh hoàng” tại hiện trường.
- Các ghi chép của các nhân chứng ở Miền Nam Việt Nam khẳng định ngày 1/5/1972, cả binh lính và dân chúng từ thị xã Đông Hà và Quảng Trị đã chạy tị nạn khỏi các đô thị này khi quân đội Miền Bắc tấn công vào. Và họ, cả lính và dân, trong đó có hàng ngàn người dân, đã bị pháo binh Miền Bắc tấn công tiêu diệt trên Quốc lộ.
- Trên Báo Sóng Thần, ngày 3/7/1972, Ký giả Ngy Thanh cho biết vào ngày 1/7/1972, ông chứng kiến “hàng trăm xác quân xa chở đồng bào

Quảng Trị di tản trong ngày 1-5". (Xem tư liệu bên dưới.)

- Các ghi chép của Miền Bắc, như được nêu ở trên, cho thấy đường như lực lượng pháo binh Miền Bắc thực hiện cuộc tấn công này đã coi cả dòng người trên Quốc lộ 1 ngày 1/5/1972 là "quân địch" mà không phân biệt dân và lính.

- Như trên đã nói, báo Sóng Thần đã tổ chức hốt xác nạn nhân bị giết trên đoạn đường "Đại lộ Kinh hoàng" này, gom được 1841 thi thể thường dân, tập trung vào một nghĩa trang. Sau đó, nhiều đoàn thể xã hội đã trở lại để viếng các nạn nhân. Có thể xem các tư liệu (hình ảnh, ghi chép) dưới đây.

Đại Lộ Kinh Hoàng, cơn ác mộng chưa từng xảy ra trong chiến tranh:

- Xe cộ đủ loại - xe hàng, xe vận tải, xe GMC, xe Jeep, thiết vận xa vv... cháy đen nằm thành ụ trên Quốc lộ 1 thành 3,4,5 hàng chứng tỏ một cuộc rút lui vô trật tự không thể tưởng tượng.

- Xác người chỉ còn xương khô có cái còn ít da bọc màu xám ngắt và ít thịt bầy nhầy và áo quần toi tả sau 2 tháng phơi trước nắng mưa và gió, thường dân có, lính có, già có, trẻ có, đàn ông có, đàn bà có với đủ kiểu nằm, ngồi, đứng. Khoảng 2000 xác nằm rải rác từ cầu Trường Phước trở ra. Đó là chỉ mới kể tới những xác nằm dọc theo hai bên quốc lộ.

Nguồn:

<https://usvietnam.uoregon.edu/tu-lieu-lich-su-hot-xac-dong-bao-tu-nan-tren-dai-lo-kinh-hoang-1972/>





Nguồn:

[https://www.google.com.vn/searchq=%C4%91%E1%BA%A1i+l%E1%BB%99+kinh+ho%C3%A0ng+m%](https://www.google.com.vn/searchq=%C4%91%E1%BA%A1i+l%E1%BB%99+kinh+ho%C3%A0ng+m%99)

Ngày 28/6/1972, Trung tướng Ngô Quang Trưởng, tư lệnh quân đoàn 1 thay thế Trung tướng Hoàng Xuân Lãm chỉ huy xuất phát từ Mỹ Chánh vượt tuyến tiến về Quảng Trị. Đến ngày 15/9/1972 lá cờ vàng 3 sọc đỏ được cắm trên cờ thành Quảng Trị.

Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu điện thư khen ngợi nồng nhiệt và khâm phục vô biên của Tổng Thống và Chính Phủ:

Tôi trân trọng yêu cầu Đại Tướng chuyển đến Trung Tướng Tư Lệnh Quân Đoàn 1, Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC cùng toàn thể đơn vị và chiến sĩ TQLC đã đánh tan quân Cộng Sản xâm lược ra khỏi Thị Xã và Cổ Thành Quảng Trị, lời ngợi khen nồng nhiệt nhất, đồng thời lòng khâm phục vô biên của Tôi và toàn thể chánh phủ họp tại dinh Độc Lập sáng hôm nay 16-9-72

Bốn ngày trước khi đúc kết chiến dịch 3 tháng thừa thắng xông lên tái chiếm lãnh thổ và sau những tuần lễ đầy hy sinh gian khổ, toàn thể các đơn vị thuộc mọi Quân binh chủng vùng địa đầu giới tuyến đã ghi thêm những nét vàng son sáng chói vào Quân Sử hào hùng của Dân Tộc

Mưu đồ của bọn Cộng Sản xâm lược muốn biến Quảng Trị thành một Bình Long anh dũng, một Kontum kiêu hùng của chúng, đồng thời bám lấy một địa danh tâm lý và chánh trị để lừa bịp dư luận đã bị toàn thể anh em đánh tan ra mây khói. Một lần nữa, Tôi nhiệt liệt khen ngợi toàn thể anh em đã chiến thắng, Tôi kính cẩn nghiêng mình trước những chiến sĩ hy sinh cho đại nghĩa dân tộc.

Và Tôi sẽ đến thăm anh em

Ký Tên

Tổng Thống VNCH

Nguyễn Văn Thiệu.

Trung Tướng Ngô Quang Trưởng Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Quân Khu 1 gửi thư điệp đến Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn TQLC (Nguyễn văn đình kèm):

Gửi Chuẩn Tướng Tư Lệnh Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến Tôi đã nhìn Quốc Kỳ tung bay trên nền trời Quảng Trị chỉ ít lâu sau khi những bàn tay kiêu dũng của anh em kéo lên từ trong Cổ Thành hôm 16-9-72.

Tôi đã muốn thấy tại chỗ chiến thắng của anh em để ngay tại chiến trường, tự cảm thấy hãnh diện được chỉ huy Sư Đoàn Thủy Quân Lục Chiến trong một chiến dịch qui mô nhất của Quân Đội

Từ Bến Hải đến Cà Mau, gót chân người chiến sĩ TQLC đã trải qua bao nhiêu thử thách, gian khổ và chiến thắng. Nhưng phải nói rằng đây là lần đầu tiên Sư Đoàn đã chiến đấu trong một hoàn cảnh đặc biệt, đối đầu với nhiều khó khăn nhất, với một kẻ thù đông gấp bội.

Vì thế chiến thắng Quảng Trị, đánh tan quân Địch, giải phóng thị xã, là chiến thắng lớn nhất lẫy lừng nhất. Đầu tháng 5 năm 72, khi Quảng Trị bị

mất vào tay Địch, Sư Đoàn đã trấn giữ được tuyến Mỹ Chánh và đã góp công đầu, cùng với các đơn vị của Sư Đoàn Nhảy Dù và Sư Đoàn 1 Bộ Binh trong nhiệm vụ giữ Huế. Hàng trăm ngàn dân Trị Thiên đã phải di tản về Nam trước áp lực của Địch, nhưng tại tuyến Mỹ Chánh anh em đã ngăn được sức tiến của quân thù.

Những cuộc tấn kích hạn chế, sau đó đã được tổ chức trong vùng Hải Lăng để dành lại thế chủ động và lũng đoạn các kế hoạch tiếp tục tiến công của giặc. Sóng Thần 5 ngày 13 tháng 5 tại Hải Lăng và Đa Nghi. Sóng Thần 6 ngày 24 tháng 5 tại Mỹ Thủy, Sóng Thần 8 vượt tuyến Mỹ Chánh ngày 8 tháng 6 đã đánh vào đầu Địch những đòn nặng, tai hại cho kế hoạch tấn công của Địch, và đã chuẩn bị cho cuộc phản công của quân ta ngày 28-6-1972 là ngày chiến dịch Lam Sơn 72 bắt đầu.

Thủy Quân Lục Chiến và Nhảy Dù đã gây được một bất ngờ kỳ thú ngay cho cả Địch quân cùng với các Quân binh chủng khác và với một tỷ lệ quân số bạm Địch 1/4, anh em đã đẩy lui được Địch, tiêu diệt một phần lớn tiềm năng chiến đấu của chúng

Và trận chiến gay go nhất đã khởi diễn từ 27-7-72 khi Sư Đoàn tiếp nhận khu vực Thị xã Quảng Trị từ Sư Đoàn Nhảy Dù. Chiến sĩ TQLC sau 51 ngày tiến chiếm từng tấc đất, từng ngôi nhà, đã dành lại được toàn bộ Thị Xã Quảng Trị, diệt được trên 14 ngàn tên Địch, thu 4350 vũ khí, hủy hay thu 71 khẩu pháo, 73 chiến xa tính từ đầu tháng 5 năm 72 .

Giặc đã dùng lực lượng của 4 Sư Đoàn chủ lực để giữ Thị Xã Quảng Trị, những Sư Đoàn đã lừng danh với những chiến thắng ở Bắc, Trung Việt và nhất là ở Điện Biên Phủ 308, 312, 325. Sư Đoàn TQLC đã đương đầu với chúng, nhần nại hơn chúng, dũng cảm hơn chúng và đã chiến thắng

chúng, những “ anh hùng Điện Biên Phủ một thời “

Chiến thắng ấy đã được xây dựng với nhiều xương máu của chiến sĩ, với sức chịu đựng vượt mức của anh em. Nhờ sự khéo léo và tài ba của Chuẩn Tướng và các Sĩ Quan.

Tôi muốn qua thư này tỏ lòng khâm phục của Tôi đối với Sư Đoàn TQLC, với những hy sinh vô bờ của anh em, và lập lại sự hãnh diện được chỉ huy anh em trong một cuộc thử thách lớn nhất, trong một chiến dịch quy mô nhất của Quân Đội Tôi cũng yêu cầu Chuẩn Tướng chuyển lời khen ngợi của Tôi đến tất cả Sĩ Quan, Hạ Sĩ Quan và Binh Sĩ của Sư Đoàn

*Trung Tướng Ngô Quang Trưởng
Tư Lệnh Quân Đoàn 1 Quân Khu 1
(Ký Tên)*

Nguồn:<http://s113345672.onlinehome.us/chiensu/cs-taichiem-cothanhQT.htm>

Cuối cùng Bắc Việt nhận lãnh hậu quả nhục nhã - rã rời ý chí, muối mặt rút quân về phía Bắc.

Bước chân tội ác xâm lược - lê lết từ Bắc vào Nam, mùa Xuân 1975 đúng ra sẽ thất bại ê chề như các mặt trận khác. Cuộc chiến thắng hiện có chỉ hưởng nhờ vào xu thế - cơ hội chính trị:

Người Mỹ thua cuộc tại bàn hội nghị Paris vì đưa quân vào miền Nam VN. Phong trào nhân dân hiệp chủng quốc phản chiến con em bị đưa vào cuộc viễn chinh. - Người Mỹ phản bội miền Nam VN, vì bắt tay với Trung Cộng để giữa Đài Loan.

Người Mỹ cuốn cờ buông tay Nam VN, triệt thoái rút quân về cố quốc.

Tổng tư lệnh tối cao không uy tín - không tài năng lãnh đạo - không biết

cầm quân - không thông hiểu chiến thuật - Không nghe tư vấn tham mưu (vội vàng rút lui khỏi vùng II chiến thuật).

Chính quyền VN và quân đội VN không tự chủ - quen hơi dựa dẫm ăn nhờ vào viện trợ của Mỹ. - Quân đội Nam VN hụt hẫng vì thiếu vắng đồng minh kể vai chiến đấu.

Trước sự rút lui của Mỹ, Hoa Kỳ không dám can thiệp quân sự vào miền Nam, đã tạo kẽ hở - giảm sức mạnh. CS Bắc Việt nắm chắc nhược điểm, người Mỹ bỏ rơi miền Nam. Thực hiện chiến dịch 275, Thượng tướng Văn Tiến Dũng từng bước dè dặt dò dẫm, chỉ huy xâm lăng tấn công miền Nam với dự định “thành lập chính phủ liên hiệp”. Thiếu viện trợ - không còn sự ủng hộ - không nơi dựa dẫm, TT Nguyễn Văn Thiệu sợ hãi ra lệnh quân đội di tản rút quân bỏ ngỏ vùng II chiến thuật làm nhụt chí tâm lý quân nhân, thua cuộc bi thảm từ mặt trận này đến mặt trận khác.

Phản bội hiệp định Paris 1973, CS Bắc Việt xua quân xâm lược thôn tính Phước Long - Ban Mê Thuột dễ dàng như chẻ tre. Nhận thấy sự suy tàn hoàn toàn tệ hại của miền Nam VN. Chớp thời cơ ngày 11/3/1975 Tướng Võ Văn Giáp gửi công điện cho Tướng Văn Tiến Dũng:

“Cần phải có tinh thần khẩn trương và mạnh bạo, kịp thời lợi dụng thời cơ để dành thắng lợi lớn, phải nhanh chóng tiêu diệt các đơn vị địch còn lại và nhanh chóng phát triển về hướng Cheo Reo, bao vây và tiêu diệt sau”
(Văn Kiện Đảng: trang 111-112.)

Luật rừng, pháp luật cảm tính được thực thi bởi chủ quan của tầng lớp cầm quyền độc tài cực đoan thối nát thiếu văn minh - đánh mất niềm tin công lý. Luật rừng sử dụng bạo lực vũ phu giải quyết mâu thuẫn xung đột tri thức, quyền lực thô bạo tấn công - giải quyết mâu thuẫn các tư trào

văn hoá đáng tôn kính. Các tư trào văn hoá quần chúng - dân tộc, các nhà giáo dục chánh kiến - đạo đức lương tâm vỡ mộng mạnh dạn tiên phong phê phán nền văn hoá trù tượng ảo tưởng vong bản kém cỏi - thiếu văn minh thống trị đánh mất nhân bản - không tự do, đòi lại giá trị nhân chủ - trật tự - bình đẳng - nhìn tới tương lai.

Hàng loạt người thân của các tù nhân lương tâm bị công an mời làm việc

Từ Bangkok, ông Josef Benedict, chuyên gia vận động cho không gian dân sự khu vực Châu Á-Thái Bình Dương của tổ chức Liên minh xã hội dân sự toàn cầu (CIVICUS), chỉ trích Việt Nam trong việc sách nhiễu gia đình Tù Nhân Lương Tâm. Ông viết trong tin nhắn gửi RFA ngày 13/3:

“Chính phủ Việt Nam phải chấm dứt chiến dịch sách nhiễu đáng xấu hổ và đầy hận thù đối với vợ của các tù nhân chính trị vì những bài đăng trên mạng xã hội của họ.

Gia đình tù nhân không được trở thành mục tiêu chỉ vì họ đi tìm kiếm công lý cho người thân của họ. Thay vào đó, họ cần được thực hiện quyền tự do ngôn luận cơ bản của mình một cách ôn hòa mà không sợ bị trả thù.”

Bà Đỗ Thị Thu, vợ của tù nhân lương tâm Trịnh Bá Phương cho biết, Công an quận Hà Đông, Hà Nội mời bà làm việc vào ngày 14/3 về “thông tin đăng tải trên mạng Facebook.”

Tuy nhiên, bà không có ý định đi vì đang bận công việc chăm sóc vườn bưởi của gia đình ở tỉnh Hoà Bình. Bà nói với RFA trong chiều 13/3:

“Tôi định không đi gặp họ bởi vì họ đã mời tôi rất nhiều lần rồi và mỗi lần họ mời tôi lên làm việc thì đều xoay quanh việc tra hỏi tôi rằng Facebook

(Thu Đỗ- PV) này có phải của tôi. Họ bảo tôi không được chia sẻ những bài viết có liên quan đến các tù nhân lương tâm."

Một nhà hoạt động ở Hà Nội muốn ẩn danh vì lý do an ninh, cho rằng việc sách nhiễu gia đình tù nhân lương tâm nhằm triệt tiêu các mầm mống phản kháng, kể cả những người thân-hậu phương của các nhà hoạt động đang bị cầm tù, như Chỉ thị 24 của Bộ Chính trị mới bị rò rỉ.

"Việc mời/triệu tập thân nhân của tù nhân nằm trong chủ trương chung của họ. Việc này sẽ gieo rắc sự sợ hãi và phiền toái cho các gia đình, làm cho xã hội nhìn vào đó để sợ. Làm phiền chục người, nhưng cả triệu người sợ. Sao họ không làm? Từ xưa đến giờ họ cũng đâu có xấu hổ về việc chà đạp nhân quyền đâu?"

Theo nhà hoạt động này, đây có thể là phản ứng của Hà Nội trước việc cộng đồng quốc tế chỉ trích hồ sơ nhân quyền của Việt Nam.

"Cũng có thể đây là phản ứng của Việt Nam khi bị cộng đồng quốc tế phản đối chiến dịch vận động cho nhiệm kỳ tiếp theo của Hà Nội trong Hội đồng Nhân quyền Liên Hiệp quốc. Trước giờ, khi bị phản ứng gì, thì Việt Nam thường đem chuyện nhân quyền của dân ra như con tin để mặc cả. Việc bắt ba nhà hoạt động gần đây và việc sách nhiễu gia đình tù nhân lương tâm cũng vậy."

Theo ông, bằng việc sách nhiễu gia đình tù nhân lương tâm, có thể bên an ninh muốn biết liệu có sự hỗ trợ nào phía sau và chính quyền cũng không muốn các gia đình tù nhân lương tâm xích lại gần và hỗ trợ nhau.

Bà Lê Thị Hà, vợ của tù nhân lương tâm Đặng Đăng Phước, nhận được giấy mời của Phòng An ninh Nội địa của Công an tỉnh Đắk Lắk lên "làm việc, cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động sử dụng mạng xã hội

Facebook” vào chiều 14/3.

Bà Hà bày tỏ thái độ về sự sách nhiễu của công an địa phương trong khi chồng bà, cựu giảng viên âm nhạc trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk, bị đưa đi thi hành án tù tám năm ở Trại giam Xuân Phước (tỉnh Phú Yên).

“Thật sự tôi thấy phiền nhiễu và ảnh hưởng tới công việc của tôi tại vì công việc ở trường tôi làm việc cả ngày và không có thời gian để nghỉ.”

Theo thống kê của tổ chức Theo dõi Nhân quyền (HRW), Việt Nam đang giam giữ hơn 160 tù nhân chính trị. Còn theo tổ chức Ân xá Quốc tế (Amnesty International), hơn 250 tù nhân lương tâm đang bị cầm tù ở Việt Nam. • Hà Nội luôn khẳng định không giam giữ tù nhân lương tâm mà chỉ có những người bị kết tội hình sự.

Nguồn:

<https://www.rfa.org/vietnamese/news/vietnamnews/numerous-relatives-of-prisoners-of-conscience-summoned-by-local-police-03132024050654.html>

VỤ ÁN 12 TĂNG NI THIÊN VIỆN DƯỢC SƯ TỈNH CẦN THƠ TỰ THIÊU CÙNG LÚC NĂM 1975 ĐỂ TỐ CÁO CỘNG SẢN ĐÀN ÁP GHPGVNTN

Vụ tự thiêu tại Thiên Viện Dược Sư tỉnh Cần Thơ 1975 là ngòi nổ đầu tiên làm bùng lên cao trào Pháp Nạn cộng sản, từ đó lại lan rộng ra khắp nơi. Thiên viện Dược Sư thuộc Ấp Tân Long A, xã Tân Bình, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ; nằm cách thành phố Cần Thơ khoảng 30 Km, trên quốc lộ Cần Thơ - Sóc Trăng. Diễn biến vụ án

1975, ngày 02 tháng 11 (ngày 29 tháng 9 Ất Mão) xảy ra vụ tự thiêu cùng lúc của 12 vị Tăng Ni ở Thiên Viện Dược Sư để phản đối cộng sản đàn áp Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống nhất. 12 vị đó là những Giáo Hội Phật Giáo Việt nam Thống nhất - Thánh Tử Đạo - Chi Giác linh:

Đại đức Thích Huệ Hiền (Phạm Văn Có), 30 tuổi, trụ trì Thiền viện Dược
sư. Sa di Thích Minh Thạnh (Trần Văn Sang), 20 tuổi
Sa di Thích Minh Hiến (Phạm Văn Anh), 17 tuổi.
Thích Nữ Diệu Phước (Nguyễn Thị Tiếp), 58 tuổi.
Thích Nữ Diệu Định (Lê Thị Thiên), 54 tuổi.
Thích Nữ Diệu Tánh (Lê Thị Tâm), 34 tuổi.
Thích Nữ Diệu Hạnh (Nguyễn Thị Đạo), 23 tuổi.
Thích Nữ Diệu Trường (Dương thị Mỹ Lệ), 23 tuổi.
Thích Nữ Diệu Thiên (Phạm Thị Nương), 22 tuổi.
Thích Nữ Diệu Tốt (Trần Thị Phương), 17 tuổi.
Thích Nữ Diệu Xuân (Lê Thị Thu), 15 tuổi.
Thích Nữ Diệu Nghiêm (Lê Thị Út), 14 tuổi.

Bản tuyên bố để lại, 12 vị Tăng Ni nêu rõ:

“chúng tôi sắp sửa thể hiện việc thiêu thân để bảo toàn chánh pháp, để bảo vệ danh nghĩa của giới Tăng sĩ tại địa phương cũng như toàn quốc... Hành động của chúng tôi ngày hôm nay là cốt đem tấm nhục thân này làm bó đuốc soi sáng cho những người mê muội vô ý thức, những người với lòng lang dạ thú”...

Đối với đệ tử của Chùa Dược Sư, Đại Đức Huệ Hiền căn dặn:

“chúng ta không nên vì cái thân vị kỷ này, không nên nuối tiếc nó, không nên khóc lóc vì nó. Trái lại, chúng ta phải tự hãnh diện là đã sử dụng nó đúng mức, sử dụng nó cho công lý, cho tự do... Nên nhớ không ai cứu ta bằng ta tự cứu ta, không ai giải thoát ta bằng ta tự giải thoát ta”.

Đối với nhà cầm quyền cộng sản, Đại Đức Huệ Hiền đại diện toàn thể Tăng Ni tự thiêu, nêu lên nguyện vọng 6 điểm rồi kết luận rằng:

“chúng tôi, Tăng Ni chùa Dược Sư, tha thiết kêu gọi quý vị hãy tôn trọng tự do tín ngưỡng của tất cả mọi tôn giáo... Chúng tôi quyết nguyện thiêu thân hôm nay vì chúng tôi nghĩ thà chết vinh hơn sống nhục, thà chết cho chân lý đạo nghĩa hơn sống mà phải theo tà thuyết hại dân”.

Vụ tự thiêu bị đàn áp dã man, mọi dấu vết bị xóa sạch.

“Sau khi mười hai tăng ni tự thiêu, cán bộ địa phương kéo mười hai cái xác ra để bên lề đường cho những người qua lại được thấy, sau đó hai ngày họ phun xăng vào đốt rồi tất cả phần còn lại của mười hai xác chết được dồn vào hai cái quan tài và họ đưa đi chôn ở đâu, không ai biết”.

Sau đó không lâu “Thiền Viện Dược Sư bị san bằng”. Khu đất Thiền Viện được thay bằng khu vườn trồng chuối, với những cây chuối mới toan cao trên 1m và chỉ sau vài đám mưa đầu mùa là nơi đây trở thành khu vườn chuối xanh tươi hoàn toàn xa lạ ngay với cả tín đồ Phật tử địa phương.

Do bị khủng bố gắt gao, cho nên hơn 1 năm sau (1975-11-02 đến 12-1976), vụ tự thiêu Thiền viện Dược Sư mới được Phật giáo đô tỉnh Cần Thơ chính thức báo cáo về Viện Hóa Đạo. Sau đó Trung ương, GHPGVNTN gửi văn thư khiếu nại với nhà nước cộng sản, yêu cầu điều tra sự việc. Viện Hóa Đạo ra Văn thư số 0316 VHĐ/VT/VT gửi Chánh phủ Cách mạng lâm thời Cộng Hòa miền Nam Việt Nam, nội dung trình bày nguyện vọng 5 điểm như sau:

(chính quyền) chỉ thị cho cán bộ hạ tầng triệt để tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng của toàn dân đã được Mặt Trận và chính phủ cách mạng bảo đảm bằng minh văn.

Xử lý thích đáng những người có trách nhiệm đã gây ra sự kiện bi thảm tại thiền viện Dược Sư.

Xin phóng thích những người bị bắt khi họ về thăm Thiền Viện Dược Sư.

Xin giải tỏa và trả lại ngôi Thiền Viện Dược Sư.

Tìm biện pháp hữu hiệu ngăn chặn không để cho những trường hợp tương tự tái diễn.

Văn thư kháng cáo nhà nước bằng nhiều cách được gửi đến Quốc tế nhân quyền, Ủy Ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt nam, các cơ quan nầy lên tiếng can thiệp mạnh mẽ. Cho nên nhà nước buộc lòng phải giải quyết vụ án và âm mưu XHCN đánh phá Phật giáo tiếp tục diễn ra.

Tư liệu Vụ án Thiền viện Dược Sư tỉnh Cần Thơ được bí mật chuyển ra hải ngoại, vụ này gây nên cao trào Quốc tế chống đối nhà nước XHCN mạnh mẽ; Do áp lực Quốc tế nhân quyền, nhà nước dở trò Âm mưu hợp thức hoá vụ án này. Mặc dù trước đó (30-04-1975 đến tháng 12-1976) GHPGVNTN đã có 62 văn thư Kháng Cáo nhà nước XHCNVN về đàn áp Phật giáo mà GH chưa bao giờ được hồi đáp. Tháng 12-1976 Ông Mai Chí Thọ, Giám Đốc sở công an Thành Phố Sài Gòn (đương nhiệm Giám đốc công an Thành phố 1975-1976), đến chùa Ấn Quang yêu cầu các sư Phật giáo Thống nhất đi Cần Thơ “điều tra vụ án”.

“Bấy giờ Thượng tọa Trí Tịnh [hiện là đệ nhị chủ tịch hội đồng trị sự PG quốc doanh- 2007] đề nghị rằng sự việc xảy ra đã hơn một năm rồi, thôi, xin bỏ qua ! Nhưng cố Thượng tọa Thiện Minh, Thượng tọa Huyền Quang và TT Quảng Độ phản đối đề nghị ấy và yêu cầu Viện Hóa Đạo cử người đi điều tra, Viện liền cử Đại Đức Hộ Giác và TT Quảng Độ đại diện Viện đi điều tra, nhưng sau Đ.Đ. Hộ Giác bận việc khác nên chỉ có Thầy Quảng Độ đi”.

Cuộc họp diễn ra tại cơ quan tỉnh Cần Thơ (trụ sở Mặt trận Tổ quốc tỉnh).

Thượng tọa Thích Quảng Độ yêu cầu được về tận nơi Thiền viện Dược Sư thuộc huyện Phụng Hiệp, tỉnh Cần Thơ để “xem xét hiện trường”. Nhưng nhà nước bảo: “về đó không an ninh”. Thượng tọa Quảng Độ bảo rằng: “bây giờ chính quyền cách mạng làm chủ cả nước còn ai làm gì nữa mà không an ninh? Diễn biến cuộc họp hết sức căng thẳng, trong phòng họp, công an “đầu gấu” “có một người to béo vạm vỡ, lúc nào cũng nhìn Thầy Quảng Độ trừng trừng với nét mặt hầm hầm dữ tợn, đằng đằng sát khí như muốn ăn tươi nuốt sống người ta. Tiếp sau đó, giấy tờ ghi chép, băng thu âm của phái đoàn Viện Hóa Đạo đều bị tịch thu, bản thân Thầy Quảng Độ bị đe dọa.

Để kết thúc vụ án, Phó Chủ nhiệm Ủy ban thanh tra nhà nước đưa ra Biên bản [soạn sẵn] với nội dung:

Huệ Hiền trước đây làm chỉ điểm cho CIA, Mỹ nguy.

Huệ Hiền đã dâm ô, hủ hoá với mấy ni cô, sợ việc đổ bể nên y đã tự tử và đốt chùa.

Kết luận trên đây hoàn toàn trái ngược với bức thư tuyệt mệnh của Đại đức Thích Huệ Hiền đề ngày 29 tháng chín, Ất mao (ngày 02/11/1975). Để vạch trần sự thâm độc của nhà nước, bôi nhọ danh dự, nhân phẩm tu sĩ, vụ vụ thành viên tôn giáo, Thầy Quảng Độ trong buổi họp đã đọc lại đầy đủ Bức Thư Tuyệt Mệnh của Đại đức Thích Huệ Hiền.

Bức Thư Tuyệt mệnh được công bố khiến cho âm mưu nhà nước vụ vụ cho Phật giáo bị vô hiệu hóa. Để hợp pháp hóa việc đàn áp Phật Giáo, qua vụ án này, chính quyền đã áp lực Thượng tọa Thích Quảng Độ, Viện Hóa Đạo phải ký vào biên bản soạn sẵn. Thầy Thích Quảng Độ cho biết:

“Họ giữ tôi lại thêm một ngày một đêm để làm áp lực buộc tôi phải kí, họ

định dùng tôi để hợp thức hóa cho những điều dối trá của họ, nhưng tôi đã kiên quyết từ chối. Sau cùng họ thấy không lung lạc được nên đành phải đưa tôi về chùa Ấn Quang. Phó chủ nhiệm UB thanh tra nhà nước, Huỳnh Châu Sở là ai? Cần phải nêu rõ trách nhiệm của ông về vụ án ra trước tòa án Quốc tế.”

Nhìn lại diễn biến chung quanh vụ án 12 Tầng ni tự thiêu nói trên, qua đó:

Thi thể 12 Tầng ni: Đại đức Thích Huệ Hiền v.v... (phần cháy chưa hết) bị đem ra bỏ bên lề đường phơi nắng 2 ngày trời theo kiểu khùng bố với mọi người. Sau đó họ đem thi thể, tro tàn vùi chôn nơi đâu, không ai được biết.

Mọi dấu vết ngôi Thiền viện Dược Sư đều bị xóa sạch và thay vào đó là một vườn chuối mới được mọc lên.

Sau vụ án, thân nhân, tín đồ vắng lai thăm viếng, tìm hiểu đều bị bắt giữ. Băng từ ghi âm cuộc họp vụ án của Thầy Quảng Độ đã bị nhà nước tịch thu với lý do: “bí mật quốc gia”.

Nhân đây cũng xin nói thêm, Thích Trí Tịnh quê quán làng Cái Tàu Thượng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Xuất thân Tổ đình Kim Huê, Sa Đéc. Chùa Kim Huê, Sa Đéc là “địa chỉ đỏ” của Kháng chiến “có tiền án” vun chứa cộng sản hoạt động nội thành đánh phá thị xã Sa Đéc. Thích Trí Tịnh thuộc loại “máu Vẹm” từ lâu đời.

Sau cái gọi là ngày Giải phóng, đến 1-05-1975, nhà nước tổ chức mừng chiến thắng thì trên hàng ghế danh dự của lễ đài trước Dinh Độc lập thì nhà nhà xem tivi lúc bấy giờ đều thấy Thầy Trí tịnh Ngồi chễm chệ trên đó rồi.

Thích Trí Tịnh “mách nước” với nhà nước XHCN “giết rắn phải đập đầu nó” để mượn tay XHCN đưa lưu đày 2 Thầy Huyền Quang với Quảng Độ vào năm 1982.

Trong “Danh sách trên 300 cán bộ Cộng Sản có tài sản vài trăm triệu Mỹ kim” thì Thích Trí Tịnh đứng hàng thứ 3 trong danh sách triệu phú này.

Nguồn: <http://www.vietcyber.net/forums/showthread.php?t=104017>

Vào tháng 11/1975, mùa mưa ở miền Nam sắp hết nhưng không khí căng thẳng mà quân giải phóng đem đến thì chỉ mới bắt đầu.

Người miền Nam đi chùa như một thói quen hằng ngày nhưng lúc bấy giờ quân giải phóng đã không nghĩ như vậy. Cách mạng nếu không tịch thu thì cũng ra lệnh đóng cửa các ngôi chùa của khoảng 40.000 tăng ni lúc đó.

Không chùa nào được treo giáo kỳ. Không ngày lễ được tổ chức. Không có ngoại lệ nào cho các nhà sư, kể cả những người từng ngồi tù vì biểu tình chống chiến tranh hay chống chính quyền Việt Nam Cộng hòa.

Đàn áp và lao tù đến ngay sau ngày thống nhất.

12 tăng ni chùa Dược Sư tự thiêu

Vào lúc đó, cách tỉnh Cần Thơ khoảng 30 cây số về hướng Sóc Trăng bây giờ, trụ trì Thích Huệ Hiền cùng với 11 tăng ni ở Thiền viện Dược Sư đang chuẩn bị những ngày cuối cùng của mình.

Tất cả đã cùng nhau tự thiêu tại chùa vào ngày 02/11/1975.

12 tăng ni chùa Dược Sư đã tự thiêu như thế nào? Xác của họ được chôn ở đâu? Và vì sao các tăng ni, trong đó có một người 15 tuổi và một người mới 14 tuổi, lại chọn cách tự vẫn đau đớn như vậy trong khi đất nước vừa mới hòa bình?

Thiền viện Dược Sư là thành viên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), được thành lập vào cuối năm 1963 sau cuộc tranh đấu chống chính quyền Ngô Đình Diệm

Trong cuộc tranh đấu đẫm máu đó, hình ảnh Hòa thượng Thích Quảng Đức, 67 tuổi, điem nhiên châm lửa thiêu mình ở ngã tư Phan Đình Phùng - Lê Văn Duyệt, Sài Gòn đã làm xúc động thế giới.

Hòa thượng Thích Nhất Hạnh kể rằng sau cái chết dũng cảm của Hòa thượng Quảng Đức, chính quyền thủ đô Hà Nội đã tổ chức lễ truy niệm hòa thượng tại Quảng trường Ba Đình, dân chúng kéo đến đông không khác gì ngày Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập.

Nhưng thảm kịch tại chùa Dược Sư thì đã mau chóng bị vùi lấp.

GHPGVNTN và chính quyền lúc đó đã có những ý kiến trái ngược nhau về bi kịch này.

Theo nhật báo Chicago Tribune, ba tuần sau thảm họa chùa Dược Sư, Hòa thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa Đạo của GHPGVNTN lúc bấy giờ, người sau này trở thành Chủ tịch đầu tiên của Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào năm 1981, đã gửi thư đến Chính phủ Cách mạng Lâm thời miền Nam để khiếu nại.

Hòa thượng Trí Thủ nói rằng cán bộ cách mạng đã tịch thu chùa Dược Sư và cả thi thể của các tăng ni.

Bức thư được gửi cùng với thư tuyệt mệnh của trụ trì Huệ Hiền, trong đó ghi lại tên tuổi của 11 tăng ni và lý do tự thiêu là để yêu cầu chính phủ cách mạng *“tôn trọng triệt để tự do tín ngưỡng của các tôn giáo đúng mức”*.

Trong thư, ông nói bi kịch chùa Dược Sư xảy ra sau khi cán bộ cách mạng

cắm chùa treo cờ Phật giáo và cầu siêu cho những nạn nhân chiến tranh. Các tăng, ni được yêu cầu “ăn và nói một cách bình thường [như mọi người] để học theo những con đường của cách mạng”.

Cán bộ ra lệnh Đại đức Huệ Hiền phải cắt nghĩa cho các tăng ni về “chiến thắng quang vinh và lịch sử của cách mạng”, động viên họ tham gia sinh hoạt chính trị trong các tổ chức của cách mạng lúc bấy giờ.

Hòa thượng Trí Thủ viết trong thư: “Qua vụ việc trên, chúng tôi hy vọng ông [bức thư gửi đến một lãnh đạo của chính phủ] và chính phủ cách mạng sẽ lưu tâm đến những gì đang diễn ra ở cấp cơ sở. Chúng tôi không muốn tin rằng vụ việc đáng tiếc trên cũng như nhiều vụ việc liên quan đến tự do tôn giáo khác phản ánh chính sách của Mặt trận Giải phóng Dân tộc và Chính phủ Cách mạng Lâm thời”.

“... đáng lẽ chúng tôi nên đến gặp ông để trình chi tiết và kín đáo hơn là gửi bức thư này. Tuy nhiên, một cuộc họp như vậy có vẻ là bất khả thi, kể từ khi thống nhất chúng tôi đã xin gặp chính phủ ba lần để nói về quan điểm của giáo hội đối với vấn đề tôn giáo nhưng liên tiếp bị từ chối”.

Tương tự như yêu cầu xin gặp chính phủ cách mạng, bức thư của Hòa thượng Trí Thủ không được hồi đáp.

Sau biến cố 30/4/1975, báo chí trong nước bị chính quyền kiểm soát. Các phóng viên quốc tế đã rời khỏi miền Nam, mọi biến động lúc đó đều không được đưa tin kịp thời. Phải đến gần một năm sau, báo chí quốc tế mới đưa tin về thảm kịch chùa Dược Sư.

Sau đó, tổ chức nhân quyền Ân xá Quốc tế đã gửi thư đến Bộ Nội vụ Việt Nam vào tháng 9/1976 để yêu cầu cung cấp thông tin.

Khoảng sáu tháng sau, Bộ Nội vụ đã hồi đáp bức thư đó bằng một giải

thích rất bất ngờ.

Chính phủ cho rằng theo lời khai của các nhân chứng thì ông Phạm Văn Có (tên khai sinh của Đại đức Huệ Hiền) đã giết hai ni cô lần lượt vào năm 1972 và năm 1974 sau khi ông ta làm hai người này mang thai, “và vẫn tiếp tục hành động vô đạo đức của mình sau ngày giải phóng”.

Theo tuyên bố của chính phủ, *“vì sợ việc làm của mình bị lộ ra ngoài, ông Có đã quyết định tự sát, trước khi đốt chùa và tự thiêu mình, ông đã giết chết 11 người khác trong chùa, trong đó có hai thiếu niên”*.

Trong một bài viết vào năm 1992, Hòa thượng Thích Quảng Độ, lúc đó là Tổng thư ký Viện Hóa Đạo của GHPGVNTN, sau này trở thành tăng thống thứ năm của giáo hội, nói rằng ông và các vị hòa thượng Thích Thiện Minh, Thích Huyền Quang không chấp nhận lời giải thích của chính quyền.

Hòa thượng Quảng Độ đã tham gia một cuộc điều tra của chính quyền. Sau cuộc điều tra, ông đã từ chối công nhận bản kết luận của chính quyền vì nội dung kết luận không đúng với bức thư tuyệt mệnh của Đại đức Huệ Hiền.

Bản kết luận điều tra mà chính quyền yêu cầu Hòa thượng Quảng Độ công nhận ghi rõ rằng Đại đức Huệ Hiền đã tự sát cùng “11 người khác” vì các lý do sau: sợ bị cách mạng trừng trị vì đã làm chỉ điểm cho “Mỹ - Ngụy,” không còn lương thực để sống vì trước đó được “Mỹ - Ngụy” chu cấp và sợ chuyện dâm ô với các ni cô bị bại lộ.

Từ việc 12 tăng ni chùa Dược Sư tự thiêu tập thể để đòi quyền tự do tôn giáo (theo nhận định của GHPGVNTN), qua cuộc điều tra của chính quyền đã trở thành một vụ án dâm ô và giết người diệt khẩu.

Nhưng dù lý do là gì đi nữa thì bi kịch tự thiêu tập thể ở chùa Dược Sư cũng đã mở ra hàng loạt vụ tự thiêu sau đó.

Ấn Quang dưới tay chính quyền cộng sản

Sau cuộc điều tra về bi kịch tự thiêu tập thể ở chùa Dược Sư, bất đồng giữa chính quyền và khối Ấn Quang ngày càng gia tăng.

Vào đêm ngày 06/04/1977, sau khi tịch thu cô nhi viện Quách Thị Trang vào tháng Ba trước đó, công an đã bố ráp chùa Ấn Quang với khoảng 200 nhà sư đang tu tập ở đây.

Trong cuộc bố ráp này, các hòa thượng Quảng Độ, Huyền Quang, Thanh Thế, Thiện Minh, Thuyền Ấn, Thông Huệ và nhiều người khác đã bị bắt.

Ngay sau đó, Phái đoàn Phật giáo Hòa bình tại Pháp (do Thiền sư Thích Nhất Hạnh đứng đầu) đã tuyên bố rằng có 120 tăng ni miền Nam sẵn sàng tự sát để phản đối chính quyền đàn áp tôn giáo.

Lúc bấy giờ, báo chí độc lập không còn hiện diện ở miền Nam như trước kia. Cách mạng đã kiểm soát mọi kênh truyền thông. Các vụ đàn áp Phật giáo phải mất rất nhiều thời gian mới đến được báo chí quốc tế.

Khoảng sáu tháng sau cuộc bố ráp vào chùa Ấn Quang, Hòa thượng Thích Mãn Giác, Phó hiệu trưởng của Viện đại học Vạn Hạnh, Ủy viên trung ương trong GHPGVNTN, đã vượt biên đến Paris (Pháp) để tố cáo cuộc đàn áp đạo Phật đang diễn ra rất trầm trọng ở miền Nam.

Ông nói mình đã mang theo nhiều tài liệu về xung đột giữa Phật giáo và chính quyền cộng sản.

“Chế độ mới đang theo đuổi chính sách triệt hạ các cộng đồng tôn giáo ở đất nước chúng tôi. Hàng trăm các tăng ni bị bắt. Hàng trăm các ngôi chùa bị tịch thu rồi bị biến thành cơ quan hành chính. Các tượng Phật bị

hạ xuống để đập phá. Không được tổ chức lễ Phật Đản như một ngày lễ quốc gia". Hòa thượng Mãn Giác nói với báo giới vào tháng 11/1977.

"Đảng Cộng sản dường như không hiểu cũng không khoan dung về ước vọng sâu sắc nhất của chúng tôi. Chúng tôi đã rất đau khổ vì bị ngược đãi, kỳ thị và đàn áp".

Phong trào Phật giáo của khối Ấn Quang "không tranh giành quyền lực chính trị... mà đòi hỏi sự khoan dung và quyền được tham gia xây dựng đời sống không phải như một cái máy mà bằng khối óc và trái tim".

Hãng tin Reuters lúc đó đã dẫn tin rằng khối Ấn Quang đã bị mất sức ảnh hưởng ở miền Nam và bị chia rẽ trầm trọng khi kể từ khi nhà nước thành lập Hội Phật giáo Yêu nước.

Hòa thượng Mãn Giác nói Hòa thượng Thích Trí Quang, một trong các nhà sư nổi tiếng nhất thời Việt Nam Cộng Hòa thuộc khối Ấn Quang vì chống chiến tranh và chống chế độ cũ rất quyết liệt, có lẽ đang bị cách mạng giam giữ tại chùa.

Trích từ bài viết Giữa hai làn đạn của Nguyễn Hữu Thái đăng trên Thư Viện Hoa Sen.

Cuộc chiến sống còn

Mặc dù từng đổ máu trong các cuộc biểu tình những năm 1960, từng bị cảnh sát quốc gia tra tấn, nhưng các nhà sư khối Ấn Quang đã kinh hồn bạt vía vì những màn tra tấn của công an cộng sản.

Trong một bài phỏng vấn Hòa thượng Thích Thiên Quang (hoặc Thích Thiện Quang), phó trụ trì chùa Ấn Quang, đã tiết lộ về màn tra tấn của chính quyền sau khi ông vượt biên đến Indonesia vào tháng 6 năm 1979.

Sau năm 1975, ông cho biết mình đã bị cách mạng giam cầm trong hai

năm trước khi được thả vào năm 1977.

Ông nói rằng chuồng cọp của chính quyền Nguyễn Văn Thiệu dùng không là gì so với màn tra tấn mà Hòa thượng Trí Quang trải qua trong nhà tù cộng sản.

Ông cho biết Hòa thượng Trí Quang bị bắt nằm trong một cái hố như quan tài và không thể ngồi dậy trong suốt 16 tháng. Mỗi ngày ông được cho ra ngoài 15 phút để vận động và tắm rửa. Vì vậy mà hai chân của ông bị teo lại khi được cho về chùa vào năm 1977.

Hòa thượng Thiện Quang nói lúc ông rời khỏi Việt Nam thì Hòa thượng Trí Quang vẫn đang phải ngồi xe lăn, học cách đi lại bằng đôi nạng và bị giam giữ tại chùa. Trong số những người bị bắt của khối Ấn Quang chỉ có ba người nữa được thả ra và cũng bị cấm ra khỏi chùa.

Vào lúc đó, chùa Ấn Quang bị canh giữ nghiêm ngặt và phật tử chỉ được đến chùa thấp nhang hai lần trong tháng.

Chùa Ấn Quang hay còn gọi là Tổ đình Ấn Quang là nơi chứng kiến các hoạt động sôi nổi của Phật giáo vào những năm 1960. Ngày nay, chùa nằm trên đường Sư Vạn Hạnh, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Ảnh chụp chùa vào năm 1998. Ảnh: Australian War Memorial.

Vào cuối năm 1978, sau khi Hòa thượng Thiện Minh đã chết trong trại giam, chính quyền đưa các hòa thượng của khối Ấn Quang ra xét xử với nhiều tội danh khác nhau. Dưới áp lực quốc tế, các hòa thượng Quảng Độ và Thanh Thế được trắng án. Hai hòa thượng Huyền Quang và Thuyền Ấn bị tuyên án hai năm tù treo. Hòa thượng Thông Huệ bị tuyên án ba năm tù giam.

Hòa thượng Thiên Quang nói rằng mâu thuẫn giữa Phật giáo và chính

quyền sau năm 1975 đã bắt đầu từ vụ 12 tầng ni chùa Dược Sư tự thiêu ở Cần Thơ.

Ông cho biết trong năm 1977 và 1978, miền Nam đã có thêm 18 tầng ni khác tự thiêu riêng lẻ. Ông cũng cho biết rằng các tôn giáo khác như Cao Đài, Phật giáo Hòa Hảo, Thiên Chúa giáo cũng đang bị đàn áp nặng nề không kém gì Phật giáo.

Khi được hỏi tại sao các nhà sư Ấn Quang phải tranh đấu với chế độ cộng sản sau khi đã gây ra quá nhiều rắc rối cho chính quyền ông Thiệu, ông trả lời: *“Dưới chế độ của ông Thiệu, chúng tôi chỉ chống tham nhũng mà thôi. Bây giờ, dưới chế độ cộng sản, chúng tôi không thể tồn tại được. Giờ đây, chúng tôi phải chiến đấu để sống hoặc chết”*.

Ngay sau ngày 30/4/1975, Phật giáo miền Nam đã bước chân vào một bi kịch mới. Số vụ các tầng ni đã chết vì tự thiêu bị che dấu. Tổng số các tầng ni bị giam giữ, chết trong trại giam tù sau ngày 30/4/1975 không được tiết lộ. Tổng số các chùa bị đập phá và tịch thu không được công bố. Chính phủ chưa bao giờ thừa nhận đã đàn áp Phật giáo miền Nam.

Đến những năm 1990, các vụ tự thiêu vì đàn áp tôn giáo vẫn còn tiếp diễn.

Nguồn:

<https://www.luatkhoa.com/2020/03/mien-nam-sau-30-4-1975-khi-cac-nha-s-u-vo-mong/>

Ngày 03/3/1977: Thế quyền chiếm dụng Cô Nhi Viện Quách Thị Trang, chiếm dụng chùa Việt Nam Quốc Tự - đường Trần Quốc Toản - quận 10 - Thành Phố Sài Gòn, gỡ tấm bảng GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ném xuống đường.

Ngày 06/04/1977: Hòa Thượng Huyền Quang và Hòa Thượng Quảng Độ bị bắt và bị nhốt ở nhà Tù Phan Đăng Lưu quận Bình Thạnh Thành Phố Hồ Chí Minh. Hòa thượng Thiện Minh bị biệt giam ở sở Công An đường Trần Hưng Đạo Thành Phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 4 năm 1977: Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ra Thông báo kêu gọi Phật tử thành phố đấu tranh chống lại GHPGVNTN. Thông báo còn hăm dọa ra tay đàn áp.

Ngày 01 tháng 10 năm Mậu Ngọ đại đức Thích Hạnh Nguyên Cố Vấn Giáo Hạnh BAN VIÊN GIA ĐÌNH PHẬT TỬ Nghĩa Hành tự thiêu thỉnh nguyện chính quyền trả tự do cho Thượng Tọa Thích Nguyên Minh đặc Ủy Thanh Niên tỉnh giáo hội Quảng Ngãi Y chỉ sư của thầy và trả lại chùa chiền trong đó có ngôi chùa Phước Quang hiện chính quyền lấy làm tổ hợp Nấm trong khi Phật tử Thị Trấn không có chùa để tụng kinh tu tập. Nhà nước cướp xác và chôn cất ở đâu không ai biết. Hơn mười năm sau có người mách chỗ chôn vì họ là một trong những người đi chôn cho thủ tục chùa biết để nhang khói.

Hòa Thượng Thích Thiện Minh đối đáp qua cuộc nói chuyện với người đại diện cộng sản Việt Nam, Mai Chí Thọ, trước chủ trương và lập luận bạo hành của chế độ. Mai Chí Thọ nói:

“Có thể các Thầy nói hàng ngàn người nghe, chúng tôi nói không ai nghe, nhưng chúng tôi có súng, có nhà lao, có quân đội. Tất cả chúng tôi có trong tay. Liệu các Thầy có chống đối được không và chống đối đến bao giờ?”

Qua lời nói đầy thách thức, ngạo mạn của người CS không lương tâm, không tình người, không tình quê hương dân tộc. Là kẻ vô thần, không tôn

giáo đó, chúng ta càng thấy rõ thái độ điềm tĩnh, tâm từ hòa của Hòa thượng. Bằng cái nhìn kinh nghiệm lịch lãm suốt một chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Hòa Thượng đã khẳng định:

“Tôi nghĩ rằng có lẽ ông đã nói sai. Hơn ai hết ông biết rằng trong suốt thời gian đương đầu với Pháp và với Mỹ, kẻ khác chứ không phải là ông đã nói ra những câu tương tự như vậy. Lịch sử đã chứng minh rằng súng đạn và nhà tù không phải là tất cả, lại càng không phải là yếu tố tất thắng. Một Ngô Đình Diệm với chín năm cai trị bằng mật vụ; một Tần Thủy Hoàng với chính sách bạo ngược đốt sách, chôn học trò. Kết quả như thế nào? Đúng, chúng tôi một tấc sắt cũng không có trong tay và các ông thì có tất cả. Nhưng chúng tôi biết bài học lịch sử.”

Bài học kinh nghiệm lịch sử cho thấy, lời nói của Hòa thượng không bao lâu, các nước cộng sản Đông Âu đã sụp đổ. Cái nôi cộng sản Liên Xô cũng tan tành. Lời nói đó đã chứng minh cho cộng sản Việt Nam thấy không phải có đủ súng đạn, có dư nhà tù, quân đội là tất thắng.

Nguồn: Cuộc đời và sự nghiệp Hoà thượng Thích Thiện Minh (1921-1978)
Năm 1979: Ban Tôn Giáo Chính Phủ khởi nguyên là ông Xuân Thủy, Nguyễn văn Linh, Trần Hoan, Cùng các chuyên gia tôn giáo: Trần Bạch Đằng, Trung Hiếu soạn thảo đề án Thống Nhất Phật Giáo trên qua điểm GHPGVNTN chỉ còn là một thành phần nhỏ trong 9 thành phần tôn giáo mà Mặt trận đã dự kiến thành phần nhân sự sẵn để vô hiệu hóa khả năng lãnh đạo của Giáo Hội Dân cử đã gắn liền với sự tồn vong của đất nước ở miền Nam Việt Nam.

Ngày 12 và 13/02/1980: Đảng chỉ đạo:

Ông Nguyễn văn Linh (Mười Cúc) Ủy Viên Bộ Chánh Trị, Trưởng Ban Dân

Vận Trung Ương.

Ông Trần Bạch Đằng (Tư Anh) Phó Ban Dân Vận Trung Ương.

Ông Nguyễn Văn Hiệu Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

Ông Nguyễn Quang Huy Ban Tôn Giáo Chính Phủ.

Ông Đỗ Trung Hiếu (Mười anh) Ban Tôn Giáo Thành Phố và 20 vị có tên sau đây họp tại số 31 đường 30-04 nay là đường Lê Duẩn Thành Phố Hồ Chí Minh.

Hòa Thượng Thích Đức Nhuận quyền Hội Trưởng Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam (M.Bắc)

Hòa Thượng Thích Đôn Hậu Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. (Miền Nam)

Hòa Thượng Thích Trí Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất

Hòa Thượng Phạm Thế Long Phó Hội Trưởng Hội PGTN/VN.

Hòa Thượng Minh Nguyệt chủ tịch Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu nước.

Hòa Thượng Thích Trí Tịnh GHPGVNTN.

Hòa Thượng Bửu Ý Giáo Hội Phật Giáo Nguyên Thủy Việt Nam

Hòa Thượng Thích Mật Hiển Giáo Phẩm Viện Tăng Thống.

Hòa Thượng Thích Giới Nghiêm Tăng Thống Giáo Hội Tăng Già TNVN..

Hòa Thượng Thích Thiện Hào Phó chủ tịch Ban Liên lạc Phật Giáo Yêu nước.

Hòa Thượng Thích Giác Như Giáo Hội Tăng Già Khất sĩ Việt Nam.

Hòa Thượng Thích Đạt Hảo đại diện Thiên Thai Giáo Quán Tông.

Thượng Tọa Thích Minh Châu, Viện Trưởng Viện Đại Học Vạn Hạnh.

Thượng Tọa Thích Từ Hạnh. Tổng Thư Ký Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu Nước.

Thượng Tọa Thích Thanh Tứ . Thư Ký Hội PGTN.VN.

Thượng Tọa Thích Giác Toàn. Đại Diện Giáo Hội Tăng Già Khất sĩ Việt Nam.

Ni Sư Thích Nữ Huỳnh Liên. Trưởng Ni Giới Khất Sĩ Việt Nam

Cư Sĩ Võ Đình Cường Nhân Sĩ Trí Thức Phật Giáo.

Cư Sĩ Tống Hồ Cẩm Đại Diện Hội Phật Học Nam Việt.

Cư Sĩ Tăng Quang Đại Diện Hội Phật Học Nam Việt.

Mở đầu cuộc họp Hòa Thượng Thích Đôn Hậu đưa ra quan điểm giữ vững lập trường:

Thống nhất Phật Giáo trên địa bàn cả nước là nguyện vọng của Tăng Ni Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam. Nhưng việc Thống nhất phải do nội bộ Phật Giáo Thực hiện. Cụ Thể là:

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Miền Nam.

Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại miền Bắc.

Cả hai giáo hội này ngồi lại với nhau hình thành một cơ cấu giáo hội thống nhất trong khuôn khổ hiến định đúng luật pháp nhà nước.

Ban Dân Vận Trung Ương, Ban Tôn Giáo Chính Phủ có thể hiện diện để theo dõi, nhưng không được áp đặt cơ cấu tổ chức, thành phần nhân sự của giáo hội và thành Phần nhân sự này không được có ý kiến như là một đại biểu của hội nghị.

Hòa Thượng Trí Nghiêm chống đối quan điểm này vì nó gạt vai trò lãnh đạo của đảng ra khỏi tôn giáo nên được Ban Dân Vận và Ban Tôn Giáo đàn giá cao.

Hòa Thượng Thích Đôn Hậu rời phòng họp.

Lập trường này của Hòa Thượng Thích Đôn Hậu được Hòa Thượng Thích

Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ thống nhất. Ban Trị Sự các Giáo Hội cấp Tỉnh toàn Miền Nam ra quyết định bày tỏ sự đồng tình và sẵn sàng đứng sau lưng quý ngài. Mặc dù vậy cuộc họp cũng tiến hành. Hòa Thượng Thích Trí Thủ được bầu làm trưởng Ban Vận động Thống Nhất Phật Giáo theo như chỉ đạo của đảng và nhà nước.

Ngày 18 tháng 05 năm 1980 Ban Vận động Thống Nhất Phật Giáo ra Huế được nhà nước tăng cường một nhân sự có tiếng đó là Hòa Thượng Thiện Siêu giúp Hòa Thượng Trí Thủ sớm hoàn thành công tác.

Tháng 05 năm 1980, Ông Hoàng Văn Hoan đi chữa bệnh ở Đức, khi đến Karachi ông trốn vào sứ quán Trung Quốc xin tỵ nạn chánh trị và được Trung Quốc đưa về Bắc Kinh.

Các ông Xuân Thủy, Trần Bạch Đằng, Nguyễn Văn Linh đồng loạt mất chức.

Ông Trần Quốc Hoàn thôi chức Bộ Trưởng Bộ Nội Vụ, thay thế ông Nguyễn Văn Linh.

Ông Hoàng Thành Chơn (Tám Lý) thay ông Trần Bạch Đằng.

Ông Nguyễn Hộ Ủy Viên Thường vụ Thành Ủy phụ trách khối vận.

Mười Anh, Từ Hạnh, Ba Lực soạn thảo Hiến Chương Phật Giáo được

Trưởng Ban Dân Vận Trần Quốc Hoàn gật đầu chỉ đạo cho Hòa Thượng

Thích Trí Tịnh, Hòa Thượng Thích Mật Hiển, Hòa Thượng Thích Minh

Châu đem về chùa Vạn Đức Thủ Đức nhuận chính lại cho Văn Phong, ngữ cảnh mang sắc thái Phật Giáo nhưng không được thay đổi nội dung(tháng 3 năm 1980)

Hồ sơ “Thống Nhất Phật Giáo”

- Đỗ Trung Hiếu -

(Còn tiếp)